

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy tắc bảo hiểm xe ô tô
của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 43GP/KDBH ngày 08/10/2007 của Bộ Tài chính và các Giấy phép điều chỉnh của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC);

Căn cứ công văn số 14573/BTC-QLBH, ngày 22/11/2018 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận đăng ký sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Khối nghiệp vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc bảo hiểm xe ô tô” của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019 và thay thế Quyết định số 608/2015/QĐ-MIC, ngày 23/4/2015 của Phó Tổng Giám đốc phụ trách về việc ban hành Quy tắc bảo hiểm xe ô tô.

Điều 3: Ban Tổng giám đốc, Giám đốc các Khối, Trưởng phòng thuộc Hội sở Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị thành viên, các cá nhân và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, XCG.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Uông Đông Hưng

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội * Điện thoại: (84-4) 6285 3388 * Fax: (84-4) 6285 3366

Email: info@mic.vn * Website: www.mic.vn

QUY TẮC BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 143./2018/QĐ-MIC, ngày 26. tháng 12 năm 2018 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội)

Trên cơ sở Chủ xe cơ giới/ Đại diện hợp pháp của chủ xe/ Người được bảo hiểm/ Bên mua bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Chủ xe) yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm theo quy định của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (sau đây gọi tắt là MIC). MIC nhận bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản quy định trong quy tắc bảo hiểm này.

PHẦN I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. “Doanh nghiệp bảo hiểm/MIC”: là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động do Bộ Tài chính cấp để kinh doanh bảo hiểm.

2. “Bên mua bảo hiểm”: là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là người được bảo hiểm.

3. “Chủ xe cơ giới”: là tổ chức, cá nhân sở hữu xe ô tô hoặc được chủ sở hữu xe ô tô giao chiếm hữu, sử dụng hợp pháp xe ô tô; hoặc cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu thực tế chưa làm thủ tục đăng ký theo quy định nhưng có Hợp đồng mua bán.

4. “Xe ô tô”: bao gồm xe ô tô con, xe bán tải, xe tải, xe khách, xe buýt, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô đầu kéo,... không bao gồm xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện và các loại xe tương tự.

a) Xe chở hàng:

- Ô tô tải (hay còn gọi là xe tải) là xe ô tô để chở hàng hoặc thiết bị chuyên dùng có khối lượng chuyên chở cho phép xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ từ 1.500 kg trở lên. Hoặc xe ô tô chở hàng với khối lượng chuyên chở cho phép dưới 1.500 kg;

- “Rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc”: là chỉ phương tiện có kết cấu để sao cho khối lượng toàn bộ của rơ-moóc không đặt lên ô tô kéo.

- “Ô tô đầu kéo”: là chỉ những loại xe cơ giới chuyên chở hàng hóa mà thùng xe là sơ-mi rơ-moóc được thiết kế nối với ô tô đầu kéo và truyền một phần trọng lượng đáng kể lên ô tô đầu kéo và ô tô đầu kéo không có bộ phận chở hàng hóa hoặc chở người (ô tô đầu kéo là ô tô được thiết kế để kéo sơ-mi rơ-moóc).

b) Xe chở người:

- “Xe ô tô con”: (hay còn gọi là xe con) là xe ô tô được xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, để chở người không quá 9 chỗ ngồi kể cả lái xe.

- “Ô tô khách”: (hay còn gọi là xe khách) là xe ô tô được xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ để chở người với số lượng lớn hơn 9 người.

- “Xe buýt”: là xe ô tô khách có số chỗ ngồi ít hơn số chỗ đứng hoặc là xe ô tô khách được quy định sử dụng vận tải hành khách công cộng.

c) Xe vừa chở người vừa chở hàng:

- “Xe bán tải”: (xe pickup) có kết cấu thùng chở hàng đi liền với thân xe, có khối lượng chuyên chở cho phép xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhỏ hơn 1.500 kg và có từ 5 chỗ ngồi trở xuống.

- Xe vừa chở người vừa chở hàng còn lại: Xe tải van - ô tô thùng kín có khoang chở hàng liền khối với khoang người ngồi có bố trí cửa xếp dỡ hàng. Hoặc các loại xe vừa chở người vừa chở hàng khác theo quy định của pháp luật.

5. “Thời gian sử dụng xe” là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng ở nước ngoài, thì thời gian sử dụng tính từ tháng một của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.

6. “Phí bảo hiểm”: là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng cho doanh nghiệp bảo hiểm theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

7. Quy tắc bảo hiểm xe ô tô (viết tắt là Quy tắc): Là điều khoản quy định quyền lợi, trách nhiệm của Chủ xe và doanh nghiệp bảo hiểm.

8. Sự kiện bảo hiểm là sự kiện khách quan do các bên thỏa thuận hoặc pháp luật quy định mà khi sự kiện đó xảy ra thì doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm.

PHẦN II. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm.

1. Hợp đồng bảo hiểm (viết tắt là HDBH) là sự thoả thuận giữa Chủ xe và MIC. Theo đó, Chủ xe phải đóng phí bảo hiểm, MIC phải bồi thường cho người được bảo hiểm/Chủ xe khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

2. Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản, bao gồm: Quy tắc; Điều khoản; Giấy yêu cầu bảo hiểm có chữ ký của Chủ xe hoặc người đại diện hợp pháp của Chủ xe; Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm; Sửa đổi bổ sung và các thoả thuận khác bằng văn bản (nếu có).

2.1. Giấy yêu cầu bảo hiểm (viết tắt là GYCBH): Là mẫu giấy in sẵn được sử dụng để Chủ xe ghi rõ các yêu cầu bảo hiểm nhằm thiết lập bộ HDBH. GYCBH là một bộ phận cấu thành và không thể tách rời của bộ HDBH. Khi yêu cầu bảo hiểm, Chủ xe phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong GYCBH.

2.2. Các điều khoản bảo hiểm bổ sung: Là các điều khoản mở rộng hoặc giảm bớt phạm vi bảo hiểm được quy định trong HDBH và/hoặc GCNBH.

2.3. Sửa đổi bổ sung: Là văn bản do MIC cấp cho Chủ xe xác nhận các thay đổi về nội dung của HDBH/GCNBH đã cấp trước đó trên cơ sở chấp thuận các yêu cầu bổ sung của Chủ xe bằng văn bản và là một bộ phận không thể tách rời của bộ HDBH.

3. Giấy chứng nhận bảo hiểm (viết tắt là GCNBH): Là bằng chứng của việc ký kết HDBH giữa Chủ xe và MIC, được điều chỉnh theo Luật kinh doanh bảo hiểm và quy tắc này.

Điều 2. Thời hạn bảo hiểm

1. Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm. Trách nhiệm bồi thường của MIC chỉ phát sinh sau khi Chủ xe đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn (trừ trường hợp có thoả thuận khác bằng văn bản)

2. Trường hợp chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, HDBH/GCNBH mặc nhiên có hiệu lực đối với Chủ xe mới trừ trường hợp Chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

Điều 3. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

1. Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trong trường hợp Chủ xe không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm đã thoả thuận tại hợp đồng bảo hiểm giao kết ban đầu và MIC không có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí theo quy định pháp luật.

Chủ xe phải có nghĩa vụ đóng đầy đủ phí bảo hiểm theo thoả thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, MIC phải hoàn lại cho Chủ xe phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu Chủ xe đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. MIC không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

2. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

Trường hợp Chủ xe chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho MIC. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ xe, MIC phải hoàn lại cho Chủ xe 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. MIC không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Trường hợp MIC đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày MIC thông báo bằng văn bản cho Chủ xe, MIC phải hoàn lại phí bảo hiểm cho Chủ xe tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của MIC:

1. MIC có quyền:

- 1.1. Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- 1.2. Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm;
- 1.3. Từ chối bồi thường cho người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- 1.4. Yêu cầu bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, chủ xe áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định pháp luật;
- 1.5. Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà MIC đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với chiếc xe ô tô được bảo hiểm;
- 1.6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. MIC có nghĩa vụ:

- 2.1. Giải thích cho Chủ xe về điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của Chủ xe/Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm;
- 2.2. Cấp cho Chủ xe giấy chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm hoặc hợp đồng bảo hiểm sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;
- 2.3. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá 30 ngày trong trường hợp MIC phải tiến hành xác minh hồ sơ.

Trong trường hợp MIC không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của Cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày MIC có văn bản đề nghị Cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì MIC phải chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được;

2.4. Trường hợp từ chối bồi thường, MIC phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày MIC nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ;

2.5. Phối hợp với Chủ xe giải quyết yêu cầu của người thứ ba đòi bồi thường về những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

2.6. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Chủ xe/Người điều khiển xe, MIC sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất.

2.7. MIC có trách nhiệm hướng dẫn Chủ xe thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 7 quy tắc này.

2.8. MIC có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

2.9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ xe

1. Chủ xe có quyền:

1.1. Lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động tại Việt Nam để mua bảo hiểm;

1.2. Yêu cầu MIC giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đơn bảo hiểm;

1.3. Yêu cầu MIC bồi thường theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

1.4. Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;

1.5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Chủ xe có nghĩa vụ:

2.1. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;

2.2. Khi yêu cầu bảo hiểm phải đọc hiểu quy tắc bảo hiểm; kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm;

2.3. Tạo điều kiện thuận lợi để MIC xem xét tình trạng xe trước khi cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm;

2.4. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, Chủ xe phải thông báo cho MIC trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó (ví dụ: thay đổi mục đích sử dụng, kết cấu xe, phạm vi hoạt động...);

2.4.1. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Chủ xe có quyền yêu cầu MIC giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của Chủ xe, MIC phải có công văn, văn bản trả lời Chủ xe về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí và thời hạn hoàn trả phí bảo hiểm được giảm.

Trong trường hợp MIC không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì Chủ xe có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Chủ xe phải có nghĩa vụ đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng đến thời điểm đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm. MIC phải hoàn lại 70% phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) cho Chủ xe tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. MIC không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

2.4.2. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì MIC có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp Chủ xe không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì MIC có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Chủ xe phải có nghĩa vụ đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng đến thời điểm đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm. MIC phải hoàn lại phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) cho Chủ xe tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

2.5. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.

2.6. Khi xảy ra tổn thất, Chủ xe/ Người điều khiển xe phải có trách nhiệm:

2.6.1. Thông báo ngay cho MIC để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);

2.6.2. Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của MIC; trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2.6.3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng), Chủ xe phải thông báo tổn thất bằng văn bản cho MIC.

2.7. Chủ xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho MIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.

2.8. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, Chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của MIC để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho MIC kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với MIC để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được MIC bồi thường.

2.9. Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được MIC chấp thuận bồi thường, Chủ xe/ Người điều khiển xe sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cho MIC.

2.10. Khi xe ô tô bị mất trộm, mất cướp toàn bộ, Chủ xe phải thông báo ngay khi phát hiện sự việc cho cơ quan công an và MIC được biết để xử lý và thực hiện các công việc theo hướng của cơ quan công an và MIC.

2.11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Giám định tổn thất.

1. Khi xảy ra tổn thất, MIC hoặc người được MIC ủy quyền thực hiện việc giám định tổn thất về tài sản với sự có mặt của Chủ xe/ Người điều khiển xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. MIC chịu trách nhiệm về chi phí giám định.

2. Trường hợp các Bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại có thể thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Chủ xe/ Người được bảo hiểm chỉ định giám định độc lập. Kết luận của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.

3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của MIC, MIC phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của MIC, Chủ xe/ Người điều khiển xe phải trả chi phí giám định độc lập.

4. Trong trường hợp đặc biệt, MIC không thể thực hiện được việc giám định thì MIC có trách nhiệm hướng dẫn Chủ xe/ Người điều khiển xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 7. Hồ sơ bồi thường

Đối với từng vụ việc cụ thể thì Hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

1. Tài liệu do Chủ xe cung cấp:
 - 1.1. Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường (theo mẫu của MIC);
 - 1.2. Tài liệu liên quan đến xe, người điều khiển xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản photocopy có xác nhận của nhân viên MIC sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:
 - a) Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);
 - b) Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe hợp lệ của người điều khiển xe bị tổn thất;
 - c) Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, uỷ quyền sử dụng xe (nếu có);
 - d) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ (trừ trường hợp xe lưu hành tạm thời có văn

bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc hoạt động trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm định lần đầu tiên tại Việt Nam.)

1.3. Tài liệu chứng minh thiệt hại về tài sản, bao gồm:

- a) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại
- b) Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà Chủ xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của MIC.

1.4. Tài liệu chứng minh thiệt hại về hàng hoá, bao gồm: Chứng từ xác định nguồn gốc, giá trị hàng hoá như: Hợp đồng vận chuyển, Phiếu xuất kho, Phiếu nhập kho; Hoá đơn mua bán hàng hoá; Biên bản giám định thiệt hại; Hoá đơn thanh lý... kèm theo bản kê chi tiết hàng hoá và các chứng từ liên quan khác.

1.5. Các chứng từ xác định thiệt hại về người, bao gồm: Chứng từ y tế xác định tình trạng thương tích của nạn nhân như: Hồ sơ bệnh án; Giấy chứng thương; Giấy chứng nhận phẫu thuật; Giấy ra viện; Giấy chứng tử (trường hợp chết); Biên lai thu tiền ...

1.6. Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải);

1.7. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có);

1.8. Các tài liệu cần thiết để chuyển quyền cho MIC đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà Chủ xe đã được MIC giải quyết bồi thường thiệt hại này (trong trường hợp đòi người thứ ba).

2. Tài liệu do MIC phối hợp với Chủ xe để thu thập:

2.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan công an, bao gồm:

- a) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có);
- b) Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);
- c) Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có);
- d) Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);
- đ) Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có); Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);

2.2. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (nếu có);

2.3. Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất;

3. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

4. Trường hợp xe bị mất trộm, mất cướp toàn bộ, Chủ xe phải cung cấp cho MIC tài liệu sau:

- Đơn trình báo mất trộm, mất cướp với cơ quan công an có xác nhận của cơ quan công an;

- Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm;

- Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm (nếu có);
- Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe bị mất cắp, mất cướp khi để trên xe có xác nhận của cơ quan công an (nếu có).

Điều 8. Bảo hiểm trùng

Bảo hiểm trùng là trường hợp cùng một đối tượng bảo hiểm được bảo hiểm theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm khác nhau với cùng điều kiện/ phạm vi và sự kiện bảo hiểm thì việc giải quyết bồi thường và phân chia bồi thường theo nguyên tắc sau:

1. Đối với những điều kiện/ phạm vi và sự kiện bảo hiểm trùng của các HĐBH/GCNBH: MIC chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà Chủ xe đã giao kết (Tổng số tiền bồi thường của các HĐBH/GCNBH không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế của xe ô tô).

2. Đối với những điều kiện/ phạm vi và sự kiện bảo hiểm không trùng nhau của các HĐBH/GCNBH: MIC chịu trách nhiệm bồi thường theo từng hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

Điều 9. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu bồi thường.

2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của MIC là 90 ngày kể từ ngày Chủ xe nhận được thông báo bồi thường của MIC. Quá thời hạn nêu trên, MIC sẽ không giải quyết khiếu nại.

3. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu MIC và Chủ xe không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết.

PHẦN III. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ

Điều 10. Phạm vi bảo hiểm

1. MIC chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ xe những thiệt hại vật chất xe do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:

1.1. Đâm va, lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào;

1.2. Hỏa hoạn, cháy, nổ;

1.3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra (như: Bão, lũ lụt, sạt lở, mưa đá, sét đánh, động đất, sóng thần...);

1.4. Mất toàn bộ xe do trộm, cướp.

2. Ngoài số tiền bồi thường, MIC còn bồi thường cho Chủ xe những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của MIC khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí:

2.1. Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm;

2.2. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất.

Trường hợp tổn thất toàn bộ, ngoài số tiền bồi thường toàn bộ, MIC sẽ chi trả các khoản chi phí tại mục 2.1, 2.2 tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.

Điều 11: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

MIC không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau (trừ khi MIC và Chủ xe có thỏa thuận riêng bằng văn bản nhưng không trái với quy định của pháp luật về việc Chủ xe tham gia thêm các điều khoản BH bổ sung quy định tại Phụ lục 01 – Ban hành kèm theo quy tắc này và đã đóng phụ phí bảo hiểm):

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.

2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất/thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.

4. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

5. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định. Xe chạy quá tốc độ từ 50% trở lên;

6. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.

7. Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật.

8. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam.

9. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố, nội chiến, bạo động, đình công.

10. Tổn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử).

11. Tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước.

12. Tồn thất đối với sãm lốp, bạt thùng xe, nhãn mác trừ trường hợp tồn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn.

13. Mất bộ phận của xe do bị trộm hoặc bị cướp.

14. Mất toàn bộ xe trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê hoặc xe cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp).

15. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào.

16. Xe chở quá tải trọng hoặc quá số lượng người từ 50% trở lên (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào tải trọng, xe chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối xe vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe).

17. Tồn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe: hệ thống báo động, cản trước, cản sau) và tồn thất về xe cơ giới do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra trừ các thiết bị lắp thêm theo quy định.

18. Hành vi gian lận, trục lợi bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm (giá thị trường)

1. Số tiền bảo hiểm là số tiền mà Chủ xe yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm bảo hiểm cho xe của mình và được ghi trên HĐBH/GCNBH và không lớn hơn giá thị trường của xe.

2. Chủ xe có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe.

3. Giá trị xe cho loại xe có yêu cầu bảo hiểm được xác định như sau:

3.1. Đối với xe mới (100%), giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.

3.2. Đối với xe ô tô đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mua bán trên thị trường của xe cùng chủng loại (cùng hãng sản xuất, mẫu xe, dung tích xi lanh, năm sản xuất).

Điều 13. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

1. Bồi thường tổn thất bộ phận:

1.1. MIC chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ (nếu có).

1.2. Cách xác định số tiền bồi thường:

a) Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng;

b) Trường hợp xe được bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. Cách xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới được tính bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao (trừ trường hợp có thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bồi thường không áp dụng khấu hao thay mới), cụ thể như sau:

- Xe sử dụng dưới 3 năm: khấu hao 0%;
- Xe sử dụng từ 3 đến dưới 6 năm: khấu hao 15% giá trị bộ phận thay mới;
- Xe sử dụng từ 6 năm đến dưới 10 năm: khấu hao 25% giá trị bộ phận thay mới;
- Xe sử dụng từ 10 năm đến dưới 15 năm: khấu hao 35% giá trị bộ phận thay mới;
- Xe sử dụng từ 15 năm trở lên: khấu hao 50% giá trị bộ phận thay mới.

1.3. MIC bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất và theo nguyên tắc tính bồi thường quy định tại mục 1.2a, 1.2b Điều 13 Quy tắc này;

2. Bồi thường tổn thất toàn bộ.

2.1. MIC bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá thị trường; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá thị trường của xe tại thời điểm trước khi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế.

2.2. MIC có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị mất trộm, mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp của chính chiếc xe đó;

2.3. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá thị trường của xe trước khi xảy ra tổn thất cùng chủng loại và thông số kỹ thuật, mức độ thiệt hại thực tế và không vượt quá số tiền ghi trên HĐBH/GCNBH;

3. Thu hồi tài sản sau bồi thường

Sau khi MIC đã thay thế hoặc trả tiền bồi thường đối với trường hợp tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì MIC có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại, cụ thể:

3.1. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận: MIC sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao);

3.2. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ: sau khi MIC đã bồi thường toàn bộ xe, MIC có quyền thu hồi toàn bộ chiếc xe bị tổn thất. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì MIC thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp Chủ xe có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, MIC sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của MIC;

3.3. Đối với trường hợp bồi thường xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, mất cướp thì MIC được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

Điều 14. Mức miễn thường có khấu trừ (Mức khấu trừ)

1. Mức miễn thường có khấu trừ là số tiền được ấn định trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm mà người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại MIC (không áp dụng trong trường hợp tổn thất toàn bộ).

2. MIC áp dụng mức miễn thường có khấu trừ tối thiểu là 500.000 đồng/vụ tổn thất.

Trường hợp MIC và Chủ xe thỏa thuận áp dụng mức miễn thường có khấu trừ cao hơn thì được quy định trong HĐBH/GCNBH.

Điều 15. Giảm trừ bồi thường

1. MIC thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

1.1. Giảm 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Chủ xe không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho MIC trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được MIC giám định thiệt hại trong thời gian này);

b) Chủ xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất trừ trường hợp di chuyển để đảm bảo an toàn, hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

1.2. Giảm 25% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Chủ xe tự ý di dời hiện trường, tháo gỡ hoặc sửa chữa xe bị tai nạn khi chưa có ý kiến chấp thuận của MIC (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

b) Chủ xe vượt quá tốc độ cho phép và có kết luận bằng văn bản của cơ quan chức năng xác định vượt quá từ trên 20% đến dưới 50%;

1.3. Giảm tối đa đến 70% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Chủ xe từ chối chuyển quyền cho MIC, không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho MIC; không hợp tác với MIC để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho MIC;

b) Chủ xe không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường; không phối hợp, hỗ trợ MIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;

1.4. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá trọng tải, số người từ trên 20% đến dưới 50% theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

1.5. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:

- a) Chủ xe kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe...) làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định;
- b) Chủ xe không thông báo cho MIC trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá xe).

2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường

Khi Chủ xe bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, MIC sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.

PHẦN IV

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ TRÊN XE

Điều 16. Phạm vi bảo hiểm

1. MIC nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hoá vận chuyển theo hợp đồng vận chuyển giữa Chủ xe và chủ hàng trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nếu Chủ xe có yêu cầu bảo hiểm cho hàng hoá vận chuyển ngoài lãnh thổ Việt Nam, Chủ xe và MIC phải có thoả thuận riêng.

Trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hoá vận chuyển được hiểu là số tiền Chủ xe phải chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ hàng theo quy định của Bộ Luật dân sự đối với những thiệt hại về hàng hoá vận chuyển trên xe trong những trường hợp xe bị: đâm va, lật đổ, rơi, chìm, hỏa hoạn, cháy, nổ; bị các vật thể khác rơi/va chạm vào; những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên (như: Bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, mưa đá, động đất, sóng thần).

2. Ngoài ra, MIC còn thanh toán cho Chủ xe các chi phí cần thiết, hợp lý nhằm:

- a) Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hoá;
- b) Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hoá trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn;
- c) Giám định tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

3. Trong mọi trường hợp, tổng các khoản bồi thường và chi phí nêu trên không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm

Điều 17. Loại trừ bảo hiểm

MIC không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.

2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.
4. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
5. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định.
6. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
7. Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật.
8. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác);
9. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố, nội chiến, bạo động, đình công;
10. Lái xe, Chủ xe, chủ hàng thiếu trách nhiệm trong việc trông coi, bảo quản hàng hoá.
11. Xe không thích hợp với loại hàng hoá chuyên chở.
12. Tổn thất hàng do sự bất giữ của cơ quan chức năng Nhà nước.
13. Mất trộm (trừ trường hợp mất trộm hàng hoá cùng với mất trộm, bị cướp toàn bộ xe).
14. Thiệt hại đối với các tài sản đặc biệt bao gồm: Vàng bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hải, hải cốt, súc vật, chất phóng xạ (trừ khi có thoả thuận khác).
15. Hàng hoá hư hỏng tự nhiên, hư hỏng do kém phẩm chất, do bao bì đóng gói, xếp hàng không đúng quy cách. Tổn thất hàng hoá do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe đâm va, lật đổ.
16. Giao hàng chậm trễ, giao hàng không đúng người nhận.
17. Hàng hóa hư hỏng trong quá trình xếp dỡ (trừ khi có thoả thuận khác).
18. Hàng hóa thuộc sở hữu của Chủ xe, lái xe (trừ khi có thoả thuận khác)
19. Hàng hóa cháy không do lỗi của bên vận tải, súc vật sống bị ốm, bị chết do thời tiết hoặc dịch bệnh hoặc kiểm dịch.
20. Xe chở quá tải, quá số lượng người quy định 30% trở lên theo giấy chứng nhận kiểm định;

Điều 18. Mức khấu trừ

MIC áp dụng mức khấu trừ 0,5% mức trách nhiệm bảo hiểm và tối thiểu 2.000.000 đồng/vụ, tùy số nào lớn hơn.

Điều 19. Giá trị hàng hoá

Giá trị hàng hoá được tính tại thời điểm, địa điểm trước khi đưa hàng lên xe và không vượt quá giá trị thực tế trên thị trường tại thời điểm và nơi đưa hàng lên xe đó.

Điều 20. Quyền đại diện cho người được bảo hiểm

MIC có quyền thay mặt Chủ xe thương lượng với người thứ ba về mức độ bồi thường thiệt hại.

Điều 21. Giảm trừ bồi thường

1. Áp dụng giảm trừ từ 10% đến 20% số tiền bồi thường đối với các trường hợp:

a) Chủ xe, lái xe không khai báo tai nạn trong vòng 05 ngày (trừ trường hợp có lý do chính đáng) kể từ ngày xảy ra tai nạn và/hoặc không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa nhằm hạn chế tổn thất như quy định tại Điều 4 của Quy tắc này;

b) Chủ xe, lái xe tự động thương lượng bồi thường khi chưa có ý kiến chấp thuận của MIC.

2. Áp dụng giảm trừ từ 50% đến 100% số tiền bồi thường đối với các trường hợp Chủ xe không tạo điều kiện và không thực hiện việc chuyển quyền đòi người thứ ba cho MIC.

PHẦN V

BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

Điều 22. Đối tượng bảo hiểm

Lái xe, phụ xe và những người khác được chở trên xe cơ giới (gọi chung là người được bảo hiểm).

Điều 23. Phạm vi bảo hiểm

Thiệt hại thân thể đối với người được bảo hiểm do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông trong lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 24. Loại trừ bảo hiểm

MIC không chịu trách nhiệm bồi thường đối với những thiệt hại về thân thể của người được bảo hiểm trong các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý tự gây tai nạn/thiệt hại của người được bảo hiểm hoặc thực hiện các hành vi trái quy định của pháp luật khi xe đang tham gia giao thông.

2. Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau, trừ khi được xác nhận đó là hành động tự vệ.
3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe;
4. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật;
5. Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật.
6. Người được bảo hiểm bị ngộ độc thức ăn đồ uống và sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của bác sĩ.
7. Người được bảo hiểm bị tử vong hay thương tật thân thể do sử dụng xe để tập lái, tham gia các hoạt động thể thao, đua xe (kể cả hợp pháp hoặc trái phép);
8. Xe không tự lưu hành mà do một phương tiện khác kéo, đẩy dưới bất kỳ hình thức nào gây tử vong hoặc thương tật thân thể cho người được bảo hiểm, trừ trường hợp xảy ra đối với lái xe ô tô.
9. Chiến tranh, khủng bố và các rủi ro tương tự.
10. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (trừ khi có thoả thuận khác).

Điều 25. Mức trách nhiệm bảo hiểm, số tiền bảo hiểm

Mức trách nhiệm bảo hiểm (số tiền bảo hiểm) cho mỗi chỗ ngồi trên xe được tính trên cơ sở số chỗ ngồi theo thiết kế của xe hoặc theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện xe cơ giới đường bộ.

Điều 26. Quyền lợi của người được bảo hiểm

1. Trường hợp người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, MIC trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Trường hợp người được bảo hiểm bị thương tật thân thể, MIC trả tiền bảo hiểm theo quy định sau:
 - a) Số tiền bảo hiểm từ 50 triệu đồng trở xuống: MIC trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của số tiền bảo hiểm nêu trong "Bảng tỷ lệ trả tiền thương tật" ban hành theo Quyết định số 308/2018/QĐ-MIC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.
 - b) Số tiền bảo hiểm trên 50 triệu đồng:
 - Đối với những trường hợp thương tật tạm thời: Được thanh toán theo chi phí y tế thực tế, hợp lý và chi phí bồi dưỡng trong thời gian điều trị thương tật (tối đa không vượt quá 0,1% số tiền bảo hiểm/ngày), nhưng không vượt quá tỷ lệ trả tiền bảo hiểm quy định cho trường hợp thương tật đó tại "Bảng tỷ lệ trả tiền thương tật" ban hành

theo Quyết định số 308/2018/QĐ-MIC, ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

- Đối với những trường hợp thương tật vĩnh viễn: Được trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của số tiền bảo hiểm quy định tại "Bảng tỷ lệ trả tiền thương tật" nêu trên.

3. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế trên xe (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) lớn hơn số người được bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm thì mức trả tiền bảo hiểm sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm với số người thực tế trên xe.

Điều 27. Trả tiền bảo hiểm

Tiền bảo hiểm được trả cho người được bảo hiểm hoặc người đại diện hợp pháp, người thừa kế hợp pháp của người được bảo hiểm.

PHẦN VI

BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA

Điều 28. Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự

MIC áp dụng các điều khoản bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Chủ xe theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính để thực hiện bảo hiểm tự nguyện theo mức trách nhiệm bảo hiểm và biểu phí bảo hiểm tự nguyện của MIC.

Điều kiện bảo hiểm: Xe tham gia bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba tại MIC.

Trong phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, ngoài mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc, MIC có trách nhiệm thanh toán cho Chủ xe số tiền mà Chủ xe phải bồi thường cho bên thứ ba và hành khách trên xe (cao hơn mức bắt buộc) do việc sử dụng xe cơ giới gây ra, nhưng không vượt quá mức trách nhiệm tự nguyện mà Chủ xe đã tham gia bảo hiểm.

Điều 29. Quyền lợi bảo hiểm

1. Thiệt hại về người:

a) Mức trách nhiệm tự nguyện tăng thêm đến 50 triệu đồng: Số tiền bồi thường tăng thêm được tính theo "Bảng tỷ lệ trả tiền thương tật" ban hành theo Quyết định số 308/2018/QĐ-MIC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

b) Mức trách nhiệm tự nguyện tăng thêm trên 50 triệu đồng: Phần tăng thêm trên 50 triệu đồng được tính trên cơ sở thiệt hại thực tế hợp lý nhưng không vượt quá tỉ lệ trả tiền quy định tại "Bảng tỷ lệ trả tiền thương tật" của MIC và hòa giải hoặc theo phán quyết của Tòa án khi thực tế Chủ xe phải bồi thường theo lỗi trên 150 triệu đồng.

2. Thiệt hại về tài sản: Bồi thường trên cơ sở thiệt hại thực tế và mức độ lỗi của Chủ xe, lái xe.

3. Trường hợp Chủ xe đồng thời tham gia nhiều hợp đồng bảo hiểm cho cùng một xe thì số tiền bồi thường chỉ được tính theo hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực bảo hiểm trước.

PHỤ LỤC

CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Quy tắc bảo hiểm xe ô tô)

- Chủ xe có quyền lựa chọn tham gia thêm một hay nhiều điều khoản bảo hiểm bổ sung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm. Điều khoản bảo hiểm bổ sung phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ quy định của Quy tắc bảo hiểm.

- Ngoài các điều kiện riêng trong từng điều khoản bảo hiểm bổ sung, Chủ xe khi tham gia điều khoản bảo hiểm bổ sung phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Chủ xe phải đang tham gia bảo hiểm vật chất xe còn thời hạn bảo hiểm tại MIC;

+ Thời hạn bảo hiểm bổ sung không vượt quá thời hạn bảo hiểm vật chất xe đang còn hiệu lực.

Trên cơ sở Chủ xe yêu cầu và đã đóng thêm phí bảo hiểm theo quy định, MIC nhận bảo hiểm bổ sung vào HĐBH/GCNBH các điều khoản bảo hiểm bổ sung riêng biệt sau đây:

1. Bảo hiểm vật chất xe cơ giới ngoài lãnh thổ Việt Nam

a) Điều kiện tham gia bảo hiểm:

Chủ xe có Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với xe cơ giới tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật giao thông đường bộ;

Áp dụng với phạm vi lãnh thổ các nước: Lào, Campuchia, Thái Lan, Trung Quốc.

b) Quyền lợi bảo hiểm:

MIC sẽ bồi thường các tổn thất về xe cơ giới trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia xe cơ giới Việt Nam được phép tham gia giao thông.

Chi phí thay thế, sửa chữa, phục hồi tổn thất hay thiệt hại vật chất xe trong mọi trường hợp không vượt quá chi phí bồi thường cho tổn thất hay thiệt hại vật chất tương đương tại Việt Nam.

c) Loại trừ bảo hiểm:

MIC sẽ không bồi thường cho tổn thất toàn bộ/ bộ phận trong trường hợp xe bị mất trộm hoặc cướp ngoài lãnh thổ Việt Nam.

2. Bảo hiểm xe bị mất trộm, cướp bộ phận

a) Phạm vi bảo hiểm: Xe bị mất trộm, cướp bộ phận được gắn liền trên xe tại thời điểm xảy ra tổn thất.

b) Quyền lợi bảo hiểm:

- MIC chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế, hợp lý để thay thế bộ phận bị tổn thất hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí khắc phục tổn thất có thể phải trả.

- Giới hạn số lần mất trộm/cướp: 01 lần cho mỗi bộ phận đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn đến 1 năm (không quá 2 lần/năm).

c) Mức miễn thường có khấu trừ:

20% tổn thất và tối thiểu 2.000.000 đồng/vụ, tùy số nào lớn hơn.

d) Loại trừ bảo hiểm: Mất trộm, cướp chìa khóa xe.

3. Bảo hiểm thuê xe trong thời gian sửa chữa (bảo hiểm gián đoạn sử dụng xe)

a) Điều kiện xe tham gia bảo hiểm:

- Xe ô tô chở người không kinh doanh vận tải đến 8 chỗ ngồi

b) Quyền lợi bảo hiểm:

- MIC sẽ thanh toán cho Chủ xe chi phí thuê xe sử dụng trong thời gian sửa chữa do tổn thất/thiệt hại thuộc phạm vi bảo hiểm (không tính thời gian xe bị cơ quan chức năng giữ vì mọi nguyên nhân).

- Chi phí thuê xe được thanh toán: Chi phí thuê xe cùng công năng sử dụng, chủng loại tương tự chiếc xe được bảo hiểm của Chủ xe; MIC sẽ thanh toán 80% chi phí thuê xe thực tế, không quá 500.000 đồng/ngày.

- Thời gian thanh toán chi phí thuê xe tối đa không quá: 30 ngày/năm bảo hiểm.

c) Mức miễn thường có khấu trừ:

Chi phí thuê xe 4 ngày/vụ tổn thất (MIC chỉ thanh toán chi phí thuê xe từ ngày thứ 5 trở đi tính từ ngày bắt đầu thuê xe).

4. Bảo hiểm thay thế mới (bảo hiểm mới thay cũ)

a) Điều kiện xe tham gia bảo hiểm:

- Xe có thời gian sử dụng dưới 15 năm kể từ năm sản xuất;

b) Quyền lợi bảo hiểm:

MIC sẽ bồi thường toàn bộ chi phí thay thế mới các bộ phận bị hư hỏng cần phải thay thế thuộc phạm vi bảo hiểm mà không trừ phần hao mòn (khấu hao) sử dụng.

5. Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa

Quyền lợi bảo hiểm: MIC đồng ý/ chấp nhận cơ sở sửa chữa (garage) Chủ xe lựa chọn, chỉ định và phù hợp với chủng loại xe được bảo hiểm.

6. Bảo hiểm tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước

a) Quyền lợi bảo hiểm:

MIC sẽ trả tiền bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế những thiệt hại thực tế của động cơ do xe hoạt động trong vùng đang bị ngập nước hoặc nước lọt vào động cơ gây ra hiện tượng thủy kích.

b) Mức miễn thường có khấu trừ:

20% số tiền bồi thường và tối thiểu 3.000.000 đồng/vụ, tùy thuộc vào số nào lớn hơn.

7. Bảo hiểm vật chất xe cơ giới lưu hành tạm thời

a) Phạm vi bảo hiểm: Tổn thất về xe cơ giới trong thời gian lưu hành tạm thời (xe chưa có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ hợp lệ).

b) Điều kiện tham gia bảo hiểm:

- Xe mua mới 100% trong thời gian chờ đăng ký, đăng kiểm xe theo quy định;

- Xe sản xuất tại Việt Nam: có phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, tự hành và/hoặc được vận chuyển từ xưởng sản xuất đến địa điểm phân phối;

- Xe nhập khẩu: có hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan và giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng, tự hành và/hoặc được vận chuyển từ kho, cảng và/hoặc địa điểm thông quan đến địa điểm phân phối hoặc địa điểm của chủ xe;

- Thời hạn bảo hiểm: Không quá 15 ngày (trừ khi có thỏa thuận khác);

c) Loại trừ bảo hiểm: Xe bị tổn thất do lỗi kỹ thuật.

8. Bảo hiểm vật chất đối với xe miễn thuế, tạm nhập, tái xuất

a) Điều kiện tham gia bảo hiểm:

- Xe tạm nhập vào Việt Nam sau đó xuất sang nước ngoài.

- Xe miễn thuế; Xe của cơ quan ngoại giao

b) Quyền lợi bảo hiểm

- Trường hợp xe bị tổn thất bộ phận: MIC bồi thường chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xe tham gia bảo hiểm đúng giá trị với số tiền bảo hiểm tương đương với xe cùng loại đã tính các loại thuế.

- Trường hợp xe bị tổn thất toàn bộ hay toàn bộ ước tính: MIC bồi thường cho Chủ xe số tiền bằng giá trị tham gia bảo hiểm (giá chưa tính các loại thuế) của chiếc xe đó tại thời điểm xe bị thiệt hại.

c) Điều kiện bồi thường: Xe phải được sửa chữa trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

9. Bảo hiểm xe tập lái (mã số 009)

a) Quyền lợi bảo hiểm: Mở rộng cho các xe sử dụng để tập lái của các trung tâm đào tạo lái xe có giấy phép hoạt động, đủ điều kiện theo qui định của pháp luật.

b) Loại trừ bảo hiểm:

- Học viên không có thẻ học viên;
- Xe tập lái chở người, chở hàng trái qui định, chạy sai tuyến đường, thời gian quy định trong giấy phép tập lái;
- Xe tập lái không bố trí giáo viên thực hành ngồi bên cạnh người tập lái; xe không có biển "Tập lái" theo qui định; xe tập lái không trang bị thêm bộ phận hãm phụ theo qui định.

10. Các điều khoản thoả thuận bổ sung khác

Ngoài các điều khoản bổ sung trên, Chủ xe và MIC có thể thoả thuận bằng văn bản các điều kiện, điều khoản bảo hiểm bổ sung khác trên cơ sở chấp thuận của MIC và theo nguyên tắc mở rộng phạm vi bảo hiểm thì Chủ xe phải nộp phí bảo hiểm bổ sung cho điều khoản bổ sung đó. Trong mọi trường hợp phí bảo hiểm gộp không thấp hơn mức phí thuần do Bộ Tài chính công bố tại công văn số 1201/QĐ-BTC, ngày 28/6/2017 (đối với trường hợp thời hạn bảo hiểm 01 năm) và phí bảo hiểm theo công thức tại Mục 3 của Biểu phí bảo hiểm vật chất xe ô tô đính kèm quy tắc này (đối với trường hợp thời hạn bảo hiểm khác 01 năm).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Uông Đông Hưng